XÁC ĐỊNH CHI PHÍ LOGISTICS CỦA DOANH NGHIỆP CUNG ỨNG DỊCH VỤ LOGISTICS

Nguyễn Thị Yến[*]

Tóm tắt

Cho đến nay vẫn chưa có khái niệm thống nhất về chi phí logistics của doanh nghiệp nhưng đa số các nhà nghiên cứu thường sử dụng khái niệm chi phí logistics do Lampert (1976) đưa ra. Theo đó dễ dàng xác định các thành phần của chi phí logistics để có thể đưa ra các phương án tối ưu cắt giảm chi phí logistics, đây cũng là vấn đề cấp thiết đối với các doanh nghiệp trong đó có doanh nghiệp cung ứng dịch vụ logistics (Logistics service provider - LSP). Áp dụng mô hình hệ thống logistics trong nền kinh tế quốc dân, chi phí logistics của các doanh nghiệp LSP được xác định tương ứng với các dịch vụ mà các doanh nghiệp cung ứng, thường bao gồm: chi phí vận tải, chi phí kho bãi, chi phí hải quan, chi phí của dịch vụ tạo giá trị gia tăng, và các chi phí khác.

Từ khóa: *chi phí logistics, doanh nghiệp, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ logistics, LSP.*

Mã số: 76.220914. Ngày nhận bài: 22/09/2014. Ngày hoàn thành biên tập: 04/11/2015. Ngày duyệt đăng: 25/11/2015.

Abstract

The concept of logistics cost hasn't defined unanimously until now, but most of enterprises use the concept of Lampert (1976). Following that, it is easy to determine the components of logistics cost in order to give efficient solutions in cutting logistics cost, which is also an important issue for enterprises as well as the logistics service provider (LSP). When applying the logistics system model in the economics, LSP's logistics cost is determined in term of enterprises' services, including transportation cost, warehousing cost, customs cost, cost of services creating added value, and other costs

Key words: *enterprises, logistics cost, logistics service provider, LSP.*

Paper No. 76.220914. Date of receipt: 22/09/2015. Date of revision: 04/11/2015. Date of approval: 25/11/2015.

Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ logistics (LSP) là doanh nghiệp có chức năng giải quyết bài toán logistics cho các doanh nghiệp khác một cách tốt nhất với chi phí hợp lý nhất. Tuy nhiên, bản thân doanh nghiệp logistics cũng phải giải quyết bài toán logistics của riêng mình. Vậy đối với LSP, chi phí logistics và cách xác định chi phí logistics có khác so với các doanh nghiệp khác không? Nội dung bài viết sẽ phân tích cụ thể khái niệm chi phí logistics, cách xác định chi phí logistics đối với LSP.

1. Cách xác định chi phí logistics của LSP

Chi phí là một trong những thông tin quan trọng hàng đầu trong quá trình tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của các nhà quản trị. Thuật ngữ chi phí logistics đề cập tới chi phí sử dụng các nguồn lực khác nhau, bao gồm nhân lực, hàng hóa, tiền bạc, thông tin để thực hiện dịch vụ chăm sóc khách hàng; nó được tính bằng khối lượng tiền tiêu thụ. Khi gắn với dòng chu chuyển hàng hóa thương mại,

[1] ThS, Trường Đại học Ngoại thương; Email: yenftu44@gmail.com

chi phí logistics diễn tả số tiền được chi cho hệ thống phân phối dịch vụ hậu mãi, nguồn cung ứng hàng hóa và điều hành sản xuất (có liên quan trực tiếp tới lưu chuyển hàng hóa).

Dù chưa có khái niệm thống nhất về chi phí logistics nhưng cho tới nay đa số các nhà nghiên cứu và tổ chức kinh doanh thường sử dụng khái niệm chi phí logistics do Lampert đưa ra. Theo đó, chi phí logitics bằng tổng các chi phí liên quan đến dịch vụ khách hàng, chi phí về dịch vụ vận tải, chi phí về dự trữ, chi phí về quản lý kho, chi phí sản xuất và chi phí liên quan đến giải quyết đơn hàng, thông tin. Trong khái niệm trên, chi phí logistics được xây dựng bằng cách liệt kê các chi phí có liên quan trong quá trình kinh doanh, sản xuất.

Đối với các LSP, chi phí logistics chính là những phí tổn thực tế phát sinh gắn liền với hoạt động cung cấp dịch vụ hàng ngày của doanh nghiệp; chi phí logistics cũng có thể là những phí tổn ước tính để thực hiện một hợp đồng, dự án hoặc những lợi nhuận mất đi do lựa chọn phương án cung cấp dịch vụ, hy sinh cơ hội kinh doanh.

Vấn đề đặt ra là làm thế nào để xác định được các thành phần cấu thành chi phí logistics của một LSP để từ đó tìm ra những phương án tối ưu hóa các khoản mục đó. Có rất nhiều cách để xác định chi phí logistics của một LSP, dưới đây là một số cách xác định dựa theo các tiêu thức phổ biến nhất.

1.1. Xác định chi phí theo mối quan hệ giữa chi phí và kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Theo cách này, chi phí được chia ra làm hai loại là chi phí cố định và chi phí biến đổi

● **Chi phí cố định** hay còn gọi là định phí, là các khoản chi phí không thay đổi trong một quy mô giới hạn của phạm vi kinh doanh của doanh nghiệp.

Chi phí cố định không thay đổi trong một giới hạn quy mô hoạt động nhất định, nhưng trong giới hạn đó mà khối lượng sản phẩm hay dịch vụ được cung cấp gia tăng lên, định phí cho một đơn vị sẽ giảm xuống. Mức độ hoạt động của doanh nghiệp càng cao thì định phí cho một đơn vị sản phẩm càng thấp, nghĩa là định phí và mức độ hoạt động của doanh nghiệp có mối quan hệ tỷ lệ nghịch. Như vậy, dù doanh nghiệp có hoạt động hay không thì định phí vẫn tồn tại, vì thế các nhà quản trị doanh nghiệp muốn giảm chi phí trước hết cần khai thác hết công suất của các tài sản cố định như phương tiện vận tải hay kho bãi vì những tài sản cố định trên tạo ra các khoản chi phí cố định rất lớn. Chi phí cố định của doanh nghiệp nói chung có thể được chia ra làm 2 dạng chính là chi phí cố định thuộc tính và chi phí cố định bắt buộc.

Định phí thuộc tính là các khoản chi phí cố định thường gắn liền với các bộ phận trong tổ chức doanh nghiệp, khi các bộ phận trong doanh nghiệp không tồn tại thì cũng không có khoản chi phí thuộc tính này.

Định phí bắt buộc, ví dụ như tiền thuê văn phòng công ty. Khi các bộ phận trong doanh nghiệp không tồn tại thì khoản chi phí này vẫn mất đi vì nó gắn liền với cấu trúc của việc tổ chức doanh nghiệp.

● **Chi phí biến đổi** hay còn gọi là biến phí.

Chi phí biến đổi thường tỷ lệ thuận với khối lượng sản phẩm sản xuất, hay khối lượng dịch vụ mà doanh nghiệp cung cấp cho khách hàng. Nhà quản trị doanh nghiệp thường xây dựng mức phí biến đổi cho từng đơn vị kết quả kinh doanh để có thể kiểm soát loại chi phí này. Chi phí biến đổi của doanh nghiệp có thể chia làm hai dạng chính là chi phí biến đổi tuyến tính và chi phí biến đổi cấp bậc.

Chi phí biến đổi tuyến tính là chi phí tỷ lệ với kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Với các doanh nghiệp sản xuất, đó chính là chi phí vật tư chính để sản xuất, với doanh nghiệp phân phối thì là hoa hồng theo doanh thu dành cho người bán hàng còn đối với LSP thì biến phí tuyến tính có thể là chi phí xăng dầu trong vận tải hay cước lưu kho cho từng khối lượng hàng. Có thể nói, việc xây dựng và hoàn thiện mức biến phí tuyến tính là tiền đề cho việc quản lý, kiểm soát và tiến tới tối ưu chi phí.

Chi phí biến đổi cấp bậc là các khoản chi phí biến đổi nhưng gắn liền với phạm vi và quy mô hoạt động của doanh nghiệp, ví dụ chi phí bảo dưỡng phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị để bảo quản trong kho bãi. Những chi phí này cũng tỷ lệ thuận với hoạt động của doanh nghiệp nhưng chúng chỉ thay đổi khi phạm vi kinh doanh, mức độ hoạt động của máy móc, phương tiện đạt tới một quy mô nhất định.

Tóm lại, nhà quản trị doanh nghiệp muốn kiểm soát các khoản chi phí cố định thường dựa vào mức độ hoạt động, công suất của các tài sản cố định đang sử dụng và quy mô hoạt động của doanh nghiệp mình.

1.2. Xác định chi phí dựa theo các hoạt động logistics

Đây là một trong những cách phổ biến nhất dựa theo chính khái niệm về logistics và các dịch vụ logistics chính được các LSP cung cấp. Theo đó, khi muốn xác định tổng chi phí logistics của một LSP hay một doanh nghiệp có hoạt động này, ta sẽ dựa vào quy trình hoạt động của doanh nghiệp đó để xác định những chi phí phát sinh từ từng hoạt động logistics.

Chi phí logistics còn được xác định dựa theo chín nhóm hoạt động logistics chính được phân loại do David B. Grant đưa ra năm 2012 (Grant, 2012). Dưới đây là bảng phân loại các hoạt động logistics chính trong nghiên cứu của Grant.

Bảng 1: Chín nhóm hoạt động logistics chính (Key logistics activities)

TT	Hoạt động logistics	Chi phí tương ứng
1	Trao đổi thông tin và giải quyết đơn hàng	Chi phí trao đổi thông tin và giải quyết đơn hàng
2	Dịch vụ khách hàng	Chi phí dịch vụ khách hàng
3	Dự báo cầu và lập kế hoạch	Chi phí dự báo cầu và lập kế hoạch
4	Thu mua	Chi phí thu mua
5	Đóng gói bao bì	Chi phí đóng gói bao bì
6	Quản lý hàng tồn kho	Chi phí quản lý hàng tồn kho
7	Vận tải	Chi phí vận tải
8	Kho bãi	Chi phí kho bãi
9	Logistics ngược, hàng bị trả lại	Chi phí logistics ngược, hàng bị trả lại

Nguồn: Grant, D.B., 2012, Logistics Management, Pearson Education, Harlow UK.

Tuy nhiên, cách xác định chi phí theo các hoạt động logistics trên đây được xét trên góc độ của các doanh nghiệp nói chung, bao gồm cả những doanh nghiệp sản xuất, bởi thế nên có xét tới những chi phí như chi phí thu mua hay chi phí dự báo cầu và lập kế hoạch - những chi phí không hề có trong các khoản mục kế toán của một LSP. Để xác định cơ cấu chi phí của một LSP điển hình, cần phải xem xét kỹ

những hoạt động nào mà chỉ LSP có để tính toán những phí tổn liên quan, từ đó xây dựng các thành phần cơ bản trong tổng chi phí dịch vụ logistics.

1.3. Xác định chi phí theo mức độ kiểm soát của doanh nghiệp

Theo cách này chi phí logistics bao gồm chi phí kiểm soát được, không kiểm soát được, chi phí cơ hội, chi phí chìm.

● **Chi phí kiểm soát được:** Đây là các khoản chi phí phát sinh trong phạm vi quyền của nhà quản trị và nhân viên của doanh nghiệp trong quá trình tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Đối với LSP, chi phí hoa hồng (commission) là loại chi phí thường có, chi phí này ở dạng kiểm soát được vì thường tính theo một tỷ lệ nhất định nào đó của giá trị dịch vụ cung cấp.

● **Chi phí không kiểm soát được:** là các khoản chi phí phát sinh ngoài phạm vi kiểm soát của doanh nghiệp. Sự phân biệt giữa chi phí kiểm sóat được và chi phí không kiểm soát được phụ thuộc vào hai nhân tố cơ bản: đặc điểm phát sinh chi phí trong quá trình hoạt động và sự phân cấp quản lý trong cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp. Mục đích của việc phân biệt giữa hai loại chi phí này là giúp nhà quản trị doanh nghiệp có thể hoạch định được ngân sách chi phí một cách chi tiết và chính xác, tránh tình trạng bị động về vốn và tài sản.

● **Chi phí cơ hội:** là những lợi ích bị mất đi khi tiến hành một phương án này thay vì lựa chọn một phương án khác, ví dụ chọn gửi hàng bằng đường biển thay vì bằng đường hàng không. Đối với bất kỳ một doanh nghiệp nào, đây là khoản chi phí không xuất hiện trên sổ sách kế toán nhưng lại là cơ sở cần thiết để quyết định lựa chọn phương án hoạt động hợp lý nhất.

● **Chi phí chìm:** hay còn gọi là chi phí ẩn, đó là những chi phí phát sinh trong quá khứ mà doanh nghiệp vẫn phải chịu trong tương lai bất kể doanh nghiệp lựa chọn phương án kinh doanh nào. Còn một cách hiểu khác về chi phí ẩn, đó là các chi phí phát sinh do những tác động từ bên ngoài, ví dụ như tắc nghẽn giao thông, ô nhiễm môi trường hay biến đổi khí hậu…. Trong thực tế, chi phí chìm không dễ được xác định. Để phát hiện chi phí chìm, phải làm rõ những chi phí nào thuộc chi phí logistics và những chi phí nào không thuộc logistics. Chi phí vận tải, chi phí lưu kho có thể dễ dàng phát hiện được là chi phí logistics nhưng những khoản mục chi phí khác như chi phí lưu kho riêng hay chi phí đền bù thiệt hại do hàng bị đổ vỡ hư hỏng trong quá trình vận chuyển, chi phí kiểm soát phân phối… thì lại rất khó nhận biết có phải là chi phí logistics hay không. Để thuận tiện cho việc tính toán, các loại chi phí trên cần được phân loại thành nhiều mục khác nhau trong hạch toán kế toán hoặc phân chia chúng ra theo tỷ lệ khối lượng dịch vụ được cung cấp của doanh nghiệp.

2. Cơ cấu chi phí logistics

Các cách hạch toán chi phí nêu ở trên là cách chung theo kế toán quản trị doanh nghiệp, trong đó chưa có cách hạch toán riêng nào áp dụng cho LSP. Trên thực tế, hoạt động của LSP là cung ứng dịch vụ logistics cho khách hàng bằng cách hoặc tự mình thực hiện hoặc thuê lại doanh nghiệp khác thực hiện một phần hoặc toàn bộ công việc. Do vậy, chi phí logistics của LSP là chi phí mà họ trực tiếp bỏ ra nếu như họ tự mình thực hiện công việc hoặc là chi phí họ trả cho bên đối tác mà họ thuê ngoài dịch vụ. Biểu hiện của chi phí logistics là phần chênh lệch giữa giá dịch vụ mà họ cung cấp sau khi trừ đi lợi nhuận. Vì

thế, chi phí logistics của LSP gắn liền với các loại hình dịch vụ mà họ cung cấp.

Các dịch vụ logistics trong nền kinh tế quốc dân theo mô hình hệ thống logistics đề xuất bởi Viện nghiên cứu vận tải và logistics Cộng hoà Liên bang Đức (Đinh Lê Hải Hà, 2011) gồm: dịch vụ vận tải, dịch vụ kho bãi, dịch vụ hải quan, dịch vụ tạo giá trị gia tăng, dịch vụ khác. Một doanh nghiệp dịch vụ logistics có thể cung cấp một, một số hoặc tất cả các dịch vụ kể trên. Do tính đa dạng của các dịch vụ mà LSP cung cấp nên sẽ có doanh nghiệp có những khoản chi phí mà các LSP khác không có. Nhưng tựu chung, các chi phí tương ứng với các dịch vụ hoặc phần dịch vụ mà LSP cung cấp là chi phí vận tải, chi phí kho bãi, chi phí hải quan, chi phí của dịch vụ tạo giá trị gia tăng.

a. Chi phí vận tải

Chi phí vận tải phụ thuộc vào mỗi loại dịch vụ vận tải. Người có nhu cầu vận chuyển hàng hoá có thể sử dụng nhiều phương thức vận tải khác nhau, có năm loại hình cơ bản: đường thuỷ, đường sắt, đường bộ, hàng không và đường ống. Cho dù phương thức vận tải nào được lựa chọn thì dịch vụ vận chuyển hàng hoá phải chịu các chi phí nhất định. Các chi phí này có thể được chia làm hai loại là chi phí cố định và chi phí biến đổi. Chi phí cố định bao gồm các chi phí cho việc sử dụng đường xá (tính trên một đơn vị xe vận chuyển mà hãng sở hữu); chi phí bảo dưỡng xe và thiết bị trên xe; chi phí quản lý (chi phí tiền lương cho nhân viên chính thức, chi phí quản lý đội xe…). Những chi phí này không phụ thuộc vào việc phương tiện vận tải có lăn bánh hay không. Chi phí biến đổi của dịch vụ vận tải là các chi phí thay đổi, phụ thuộc vào quãng đường và khối lượng vận chuyển. Các chi phí biến đổi có thể kể đến là chi phí nhiên liệu, lương cho đội nhân công tạm thời, chi phí xử lý hàng hoá, chi phí bốc dỡ hàng hoá, chi phí giao hàng.

b. Chi phí kho bãi

Trong trường hợp doanh nghiệp có sở hữu kho bãi (như Vinafco sở hữu kho ở Hải Phòng, Vietfracht có kho ở Gia Lâm…), chi phí kho bãi cũng có thể chia thành các chi phí cố định và chi phí biến đổi. Trong đó chi phí cố định là các khoản chi không thay đổi hàng tháng hoặc năm, các khoản chi này không phụ thuộc vào lượng hàng hoá trong kho nhiều hay ít. Các loại chi phí kho bãi cố định có thể được kể tên như chi phí an ninh kho bãi, chi phí bảo dưỡng trang thiết bị kho, chi phí tiền lương nhân viên chính thức làm tại kho, chi phí cho đội xe nâng hạ hàng, chi phí vệ sinh kho, chi phí phần mềm quản lý kho…. Các chi phí biến đổi là chi phí điện thắp sáng, chi phí lương cho công nhân thuê ngoài và các chi phí khác để bảo quản hàng hoá đặc biệt….

Trường hợp LSP không sở hữu kho bãi mà thuê lại của một doanh nghiệp khác, thì toàn bộ các chi phí kho bãi đều là chi phí biến đổi bởi các khoản phí này tỷ lệ thuận với lượng hàng và thời gian hàng lưu trong kho chờ khai thác.

c. Chi phí hải quan

Các chi phí này đều là các chi phí biến đổi, phụ thuộc vào hàng hoá và khối lượng hàng.

d. Chi phí cho dịch vụ tạo giá trị gia tăng

Các dịch vụ tạo giá trị gia tăng bao gồm dịch vụ tư vấn, đóng gói, dán nhãn…. Phần lớn các chi phí cho dịch vụ này là chi phí biến đổi.

Không có một cách phân bổ chính xác giữa chi phí cố định và chi phí biến đổi vì có sự khác biệt lớn về chi phí giữa các phương thức vận chuyển và có sự phụ thuộc vào phạm vi

xem xét. Chi phí với LSP này có thể là chi phí cố định nhưng với doanh nghiệp khác là chi phí biến đổi. Ví dụ, đối với LSP không có phương tiện vận tải, mà phải thuê ngoài thì toàn bộ chi phí vận tải đối với họ là chi phí biến đổi, họ không có chi phí cố định. Vì vậy có thể kết luận rằng với những dịch vụ nào mà LSP phải thuê ngoài thì các chi phí liên quan đến dịch vụ đó đều là chi phí biến đổi.

Cùng với các chi phí phát sinh theo từng nghiệp vụ trên còn có các chi phí khác nhằm đảm bảo cho LSP hoạt động hiệu quả như chi phí xây dựng và sử dụng hệ thống công nghệ thông tin (ví dụ: phần mềm quản lý nhà kho và các phần mềm in chứng từ,…), chi phí trao đổi thông tin và liên lạc với khách hàng, đối tác... Đây là những chi phí phát sinh trước khi có được đơn hàng chính thức.

Tóm lại, doanh nghiệp LSP cung cấp các dịch vụ nào thì sẽ phát sinh các chi phí tương ứng với từng loại hình dịch vụ đó: chi phí vận tải, chi phí kho bãi, chi phí hải quan, chi phí cho dịch vụ tạo giá trị gia tăng. Trong từng loại chi phí đó, để thấy rõ cơ cấu của chi phí, có thể chia thành chi phí biến đổi và chi phí cố định. Việc xác định rõ cơ cấu chi phí đối với LSP giúp doanh nghiệp tính toán và phân bổ chi phí hợp lý trong hoạt động của doanh nghiệp. Từ đó đưa ra các giải pháp hiệu quả trong việc cắt giảm chi phí logistics, nâng cao hiệu quả hoạt động của LSP. ❑

Tài liệu tham khảo

1. Grant, D.B., 2012, *Logistics Management*, Pearson Education, Harlow UK.
2. Lampert, D., 1976, *The Development Of An Inventory Costing Methodology: A Study of the Costs Associated with Holding Inventory,* Chicago National Council of Physical Distribution Management, USA.
3. Đinh Lê Hải Hà, 2011, *Phát triển logistics ở Việt Nam hiện nay*, luận án tiến sỹ, Viện nghiên cứu thương mại, Bộ Công thương.